TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **1009**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 1029/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2026 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Bà **Phạm Thị Thu H**, sinh năm 1983

Căn cước công dân số 030183007762

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Căn hộ 1822 – HH2A L, phường H, Thành phố Hà Nội.

- Ông **Kim Seung T,** sinh năm 1960

Hộ chiếu số M454P7347

Nơi cư trú: Số F, I-dong, Y-gu, S, Hàn Quốc (S).

Nơi tạm trú tại Việt Nam: Căn hộ 1822 – HH2A L, phường H, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà Phạm Thị Thu H và ông Kim Seung T kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 8 năm 2025 tại Ủy ban nhân dân phường H, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2025. Ông bà chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2026 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên ông bà nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 09 tháng 7 năm 2026, ông bà xác nhận tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất thuận tình ly hôn. Đồng thời ông bà cũng thống nhất thỏa thuận được việc chia tài sản khi ly hôn và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Sự thỏa thuận của ông bà là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Phạm Thị Thu H và ông Kim Seung T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà Phạm Thị Thu H và ông Kim Seung T xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

2.2. Về tài sản chung (Bao gồm động sản và bất động sản): Bà Phạm Thị Thu H và ông Kim Seung T xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

2.3. Về công nợ chung: Bà Phạm Thị Thu H và ông Kim Seung T xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét.

2.4. Về lệ phí: Bà Phạm Thị Thu H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0000820 ngày 09/7/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND khu vực 3 – Hà Nội;*
- *UBND nơi ĐKKH*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

Thẩm phán

Nguyễn Thị Lài